

Bản án số: 66/2023/DS-ST

Ngày: 10/8/2023

V/v: tranh chấp bồi thường
thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Khánh Xuân

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trãi

2. Ông Hồ Minh Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc, thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2022/TLST – DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2023/QĐST – DS ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978

Nơi cư trú: khu vực P, phường L, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1988

Nơi cư trú: khu vực P, phường L, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961

Nơi cư trú: khu vực P, phường L, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bé: Bà Nguyễn Xuân H, sinh năm 1987 (văn bản ủy quyền ngày 28/6/2023)

3.2 Bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1983

Nơi cư trú: khu vực P, phường L, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có mặt, bà Trần Thị Thúy H có đơn đề nghị vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: vào năm 2014 cha ông là ông Nguyễn Văn B có cho ông 01 phần đất (chiều ngang 4m x dài 20m = 80m²), đất tọa lạc tại khu vực P, phường L, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Sau khi nhận đất, ông xây dựng nhà ở trên phần đất này từ năm 2014, nhưng do đất của cha mẹ cho diện tích không đủ để tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên phần đất mà ông đang sử dụng vẫn còn nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn B đứng tên. Năm 2018, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên ông đã đi làm công nhân tại Bình Dương. Đến tháng 10/2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 gây khó khăn nên ông quay về địa phương thì phát hiện căn nhà của ông đã bị bà Nguyễn Thị N chiếm đoạt sử dụng. Bà N tự ý đập phá, sửa chữa căn nhà ông xây dựng trước đây để xây dựng lại nhà mới và tự ý sinh sống tại căn nhà nói trên mà không có sự cho phép của ông. Việc bà N xây dựng lại và sinh sống tại căn nhà trên làm ông vô cùng khó khăn, khổ sở do không có nhà để ở mà phải thuê mướn nhà trọ để sinh sống nên ông làm đơn nhờ chính quyền địa phương giải quyết. Tại buổi hòa giải ngày 27/7/2022, bà N cùng cha ông là ông B đều thống nhất ông B cho ông phần đất có diện tích 80m² (chưa tách giấy sang tên) và ông đã xây dựng nhà trên phần đất này từ năm 2014. Bà N thừa nhận đã sửa chữa căn nhà nói trên, yêu cầu ông phải hoàn lại số tiền chi phí sửa chữa nhà là 230.000.000 đồng thì bà N mới trả lại căn nhà cho ông sử dụng. Do có nhu cầu về sinh sống tại căn nhà nói trên, nên ông H đã nhiều lần yêu cầu bà N dời đi trả lại nhà cho ông nhưng bà N không thực hiện mà yêu cầu ông phải hoàn lại chi phí sửa chữa nhà thì mới trả lại nhà. Ông H cho rằng thời điểm năm 2014 ông bỏ ra khoảng 65.000.000 đồng để xây căn nhà chiều ngang 4m, chiều dài 10m, đổ 08 cây cột, đổ nền bê tông, lát gạch men, xây mặt dựng phía trước và xây cửa buồng, vách bằng tol. Xét thấy hành vi của bà N đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông nên ông khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải bồi thường thiệt hại tài sản cho ông số tiền 100.000.000 đồng do bà N tự ý đập phá căn nhà cũ của ông.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: vào năm 2014 cha bà là ông Nguyễn Văn B có cho phần đất và xây nhà tiền chế (ngang 4,5m x dài 14m) để ông Nguyễn Văn H và chị dâu tên Trần Thị Thúy H ở tạm chứ không tách giấy. Quá trình sử dụng đến năm 2019 thì ông H thiếu nợ nên bỏ nhà đi, chị Hằng đi làm ăn xa để lại con gái của ông H và chị H là cháu Nguyễn Thị Kim C cho bà nuôi dưỡng, lúc đó căn nhà đã xuống cấp nên cha bà đứng ra sửa chữa lại cho bà và cháu Chi ở (nhà và đất tại thửa 365, tờ bản đồ số 5, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Nguyễn Văn B đứng tên). Năm 2021 ông H quay về và khởi kiện yêu cầu bà bồi thường 100.000.000 đồng, bà không đồng ý theo yêu cầu của ông H vì căn nhà do bà xây dựng cho ông H ở chứ không phải tài sản của ông H nên bà không đồng ý trả số tiền trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B trình bày: Năm 2014 ông có cất nhà tiền chế cho vợ chồng Nguyễn Văn H ở, nhưng ông H vẫn không lo làm ăn mà gây nợ nần sau đó vợ chồng H bỏ đi. Thời gian ông H bỏ đi nhà xuống cấp không thể nào ở được, nên con gái ông là Nguyễn Thị N đang nuôi con của ông H mới sửa chữa lại toàn bộ căn nhà và nuôi dưỡng con của ông H đến nay. Qua yêu cầu của ông Hai, ông không đồng ý. Nếu ông H muốn cất nhà thì ông cho một phần đất khác kế bên để cất nhà ở nhưng phải ở chung với vợ chính là chị Hằng, không vi phạm luật hôn nhân gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thúy H trình bày: bà là vợ của ông Nguyễn Văn H, vào khoảng năm 2012 vợ chồng bà cất nhà trên phần đất của ông Nguyễn Văn B, thời điểm đó ông B có cho vợ chồng bà số tiền 15.000.000đồng, gia đình bà cho thêm 20.000.000đồng để cất nhà. Sau đó, ông H bỏ đi thì căn nhà đã xuống cấp nên bà N và ông B mới sửa chữa lại để con bà là cháu Kim Chi và bà N cùng ở. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Hai, thì bà không có ý kiến cũng như không có yêu cầu gì, tùy ông H và ông B với bà N quyết định. Hiện tại bà bận đi làm xa nên yêu cầu được vắng mặt trong các lần hòa giải cũng như xét xử, bà vẫn nguyên ý kiến như đã trình bày tại tòa án.

Tại phiên toà hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông H cho rằng thời điểm năm 2019 ông không có mặt ở địa phương do phải đi làm ở Bình Dương, lúc đó con gái ông là cháu Kim Chi không chịu đi cùng nên ông để cháu ở lại nhà. Khi ông về phát hiện nhà đã sửa chữa lại nên ông có đề nghị bà N trả lại nhà nhưng không được nên ông ra ngoài thuê nhà trọ sinh sống.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N cho rằng ba của bà là ông B là người đứng ra sửa nhà để cho bà cùng với cháu Kim Chi sinh sống do nhà đã cũ không thể ở được, khi ông H về thì không ai ngăn cản ông H về nhà ở, lý do ông H phải ra ngoài sinh sống là đang sống như vợ chồng với người phụ nữ khác nên ba bà không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên toà. Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà N phải bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000đồng do bà N đã tự ý tháo dỡ căn nhà của cũ của ông H để xây dựng nhà mới và chiếm sử dụng, khiến ông gặp khó khăn về chỗ ở, hiện tại phải ở nhà trọ. Ông H cho rằng được cha cho phần đất diện tích 80m² để cất nhà ở, nhưng do diện tích không đủ tách thửa nên phần

đất này vẫn chưa được tách giấy. Năm 2018 ông đi làm ăn xa đến năm 2021 trở về thì phát hiện bà N tự ý tháo dỡ nhà cũ của ông nên ông khởi kiện.

Về nguồn gốc căn nhà cũ tọa lạc trên phần đất thuộc thửa đất 365, diện tích 646m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Nguyễn Văn B đứng tên, năm 2014 ông B có cho vợ chồng ông Hai, bà Hằng cất nhà tạm để ra riêng. Về chi phí xây dựng căn nhà của ông H là bà Hằng trình bày là tiền của cha chồng là ông B và cha mẹ ruột của bà cho để xây dựng, vợ chồng bà khó khăn nên không thể xây được nhà. Năm 2018 vợ chồng bà đi làm ăn xa bỏ lại con nhỏ là Nguyễn Thị Kim C cho bà N chăm sóc. Do căn nhà cũ đã xuống cấp không thể ở được nên ông B và bà N có liên hệ với vợ chồng bà để nói việc sửa chữa lại căn nhà, đồng thời bà N cũng ở và chăm sóc con của vợ chồng bà cho đến nay. Lời trình bày của bà Hằng - vợ của ông H phù hợp với lời trình bày của bị đơn bà N và người liên quan ông Bé. Tại vị trí căn nhà mới hiện nay bà N đang sử dụng mặc dù có tồn tại căn nhà cũ của ông H, bà H từ trước, nhưng theo lời trình bày của ông B, bà H thì căn nhà cũ là do ông B và gia đình bà H cho tiền để xây cất, không phải hoàn toàn do ông H bỏ chi phí đầu tư. Bản thân ông H cho rằng ông bỏ chi phí cất nhà 65.000.000đồng nhưng không có gì chứng minh. Do ông H bỏ đi không chăm sóc, bảo quản nhà cửa dẫn đến nhà cũ xuống cấp không thể sử dụng an toàn nên cha và em gái ông H mới đầu tư sửa chữa. Việc xây dựng sửa chữa mới này có thông báo và vợ của ông H là bà Hằng cũng thống nhất. Hơn nữa, bà Hằng thừa nhận năm 2018 khi ông H bỏ đi, bà cũng về bên nhà mẹ ruột sinh sống, căn nhà trên do con gái bà là cháu Nguyễn Thị Kim C ở và bà N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C. Tại phiên tòa, ông H yêu cầu bà N phải bồi thường số tiền 100.000.000đồng do ông bị thiệt hại về tài sản, tuy nhiên xét thấy căn nhà cũ không còn, nguyên đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh thiệt hại như thế nào. Đồng thời các bên cũng thừa nhận căn nhà trên có con của ông H là cháu C đang sinh sống, mặc dù bà N sống cùng nhưng khi ông H trở về thì bà N cũng không ngăn cản việc ông H ở nhà, nên xét về thiệt hại thực tế là không có. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở xem xét, chấp nhận. Từ những phân tích trên, căn cứ các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 100.000.000đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 100.000.000đồng do tự ý đập phá nhà của nguyên đơn nên đây là vụ án tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa cá nhân với cá nhân được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: vụ kiện được thụ lý, giải quyết đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*, Hội đồng xét xử thấy rằng ông Nguyễn Văn H có cất căn nhà trên phần đất của ông Nguyễn Văn B theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 363780 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01461), thửa đất số 365, tờ bản đồ số 05, diện tích 646m² do Ủy ban nhân quận Ô Môn cấp cho hộ ông Nguyễn Văn B ngày 07/8/2006, chuyển quyền cho ông Nguyễn Văn B ngày 25/10/2021. Năm 2019 ông H đi làm ở Bình Dương, căn nhà bị hư hỏng nhiều không thể ở được nên bà N đã sửa chữa lại vào năm 2020 để bà N và cháu Kim C ở (cháu C là con của ông H và bà H). Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản ngày 18/5/2023 thì căn nhà hiện tại do bà Nguyễn Thị N quản lý sử dụng, sửa chữa năm 2020 có diện tích 68,4m² = 116.338.000đồng; mái che diện tích 9,66m² = 7.306.000đồng. Nhà cũ do ông Nguyễn Văn H kH xây dựng năm 2012 có diện tích 41,58m², mái che tole diện tích 42,57m² = 23.573.781đồng. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự cho thấy phần nhà cũ do ông Nguyễn Văn H khai hiện không còn nữa nên không thể xác định thiệt hại, theo bản phân tích tiền cất nhà do ông H nộp ngày 29/3/2023 thì tổng chi phí muốn thợ cất nhà là 101.000.000đồng (trong đó gồm tiền công thợ, vật tư cất nhà, điện nước và 03 cái tủ gỗ), Hội đồng xét xử thấy rằng số tiền ông H yêu cầu bị đơn phải bồi thường là do nguyên đơn tự kê khai, không có hóa đơn chứng từ cụ thể chứng minh chi phí cất nhà; hơn nữa trong bản phân tích này ông H còn kê khai thêm tiền của 03 cái tủ nhưng tại đơn khởi kiện của ông H không thể hiện yêu cầu này, ngoài ra ông H không có chứng cứ nào khác để chứng minh rằng tài sản của ông bị thiệt hại, vì thế không làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP- TANDTC ngày 06/9/2022. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn chưa có cơ sở chấp nhận.

[4] *Xét lời trình bày của bị đơn*: thấy rằng căn cứ vào biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản ngày 18/5/2023 thì căn nhà hiện tại do bà Nguyễn Thị N quản lý sử dụng, sửa chữa năm 2020; căn nhà cũ trước đây

theo lời KH của ông H không còn nữa nên không có cơ sở xác định thiệt hại, hơn nữa bà N cùng với ông B sửa lại nhà đã được sự đồng ý của bà H và để thuận tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con ông H nên lời trình bày của bị đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] *Xét lời trình bày của các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hội đồng xét xử thấy rằng ông B và gia đình của bà Hằng có cho vợ chồng ông H số tiền 35.000.000đồng để cất nhà năm 2012. Đến năm 2019 ông H đi làm xa không ai tu bổ nên căn nhà xuống cấp không thể ở được, bà Hằng đồng ý việc sửa chữa nhà của bà N và ông B để cho cháu Kim Chi và bà N cùng ở chung để tiện chăm sóc cháu, lời trình bày này phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, thấy rằng ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn là phù hợp nên chấp nhận.

[6] *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* nguyên đơn phải nộp và đã nộp xong.

[7] *Về án phí:* nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm đối với bà Nguyễn Thị N.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: nguyên đơn phải chịu, ông H đã nộp và chi xong.

Về án phí: ông Nguyễn Văn H phải nộp 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003668 ngày 23/11/2022 thành án phí nên ông H phải nộp thêm 2.500.000đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND Q. Ô Môn
- Thi hành án Q. Ô Môn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Đặng Nguyễn Khánh Xuân